

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi:

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 8/2/2025

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ	Ký tên
1	TA252001	21810310045	Bùi Khánh	An	10/10/2003			
2	TA252002	20810630009	Nguyễn Văn	An	28/01/2002			
3	TA252003	21810170218	Chu Hoàng	Anh	26/11/2000			
4	TA252004	22819120098	Hà Nam	Anh	14/11/2004			
5	TA252005	21810720008	Hoàng Tiến	Anh	07/11/2003			
6	TA252006	20810230032	Lê Thị Hồng	Anh	17/04/2002			
7	TA252007	21810410521	Nguyễn Đức	Anh	30/12/2003			
8	TA252008	20810620065	Nguyễn Tài	Anh	25/07/2002			
9	TA252009	19810000205	Nguyễn Tiến	Anh	16/11/2001			
10	TA252010	1781820003	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/11/1999			
11	TA252011	20810430192	Nguyễn Việt	Anh	28/02/2002			
12	TA252012	21810710255	Phạm Quyền	Anh	17/11/2003			
13	TA252013	20810340170	Thân Việt	Anh	11/01/2002			
14	TA252014	18810540023	Đỗ Minh	Ánh	15/07/2000			
15	TA252015	21810310039	Trần Việt	Bách	11/03/2003			
16	TA252016	20810230108	Chu Thanh	Bắc	22/04/2001			
17	TA252017	20810820136	Hoàng Xuân	Bắc	13/01/2002			
18	TA252018	18810000003	Hoàng Văn	Bằng	25/01/2000			
19	TA252019	1781510203	Nguyễn Thanh	Bình	30/01/1999			
20	TA252020	20810620050	Nguyễn Duy	Cảng	30/04/2002			
21	TA252021	21810510077	Tổng Văn	Cao	22/05/2003			
22	TA252022	19810540121	Phạm Biên	Cương	16/08/2001			
23	TA252023	20810620118	Đặng Phú	Cường	12/10/2002			
24	TA252024	21810620017	Nguyễn Văn	Cường	06/06/2003			
25	TA252025	20810310315	Phạm Thị Ngọc	Châm	26/06/2002			
26	TA252026	19810170220	Lê Văn	Chiến	22/05/2001			
27	TA252027	20810430176	Phan Huy	Chiến	14/04/2002			
28	TA252028	18810830008	Lương Ngọc	Chung	03/04/2000			
29	TA252029	20810170373	Trương Đức	Chung	01/12/2002			
30	TA252030	19810310290	Đỗ Văn	Dung	15/04/2001			
31	TA252031	20810430177	Nguyễn Tiến	Dũng	21/04/2002			
32	TA252032	21810510060	Nguyễn Thế	Dũng	29/11/2003			
33	TA252033	21810510078	Trần Đình	Dũng	25/03/2003			
34	TA252034	18810420069	Trần Thanh	Duy	04/10/2000			
35	TA252035	21810850198	Ngô Thành	Dương	11/12/2003			
36	TA252036	21810720190	Nguyễn Thị Thùy	Dương	25/09/2003			
37	TA252037	21810550507	Trần Quý	Dương	28/04/2003			

38	TA252038	20819110101	Nguyễn Trọng	Đại	12/07/2002			
39	TA252039	20810170312	Trần Bá	Đạt	03/08/2002			
40	TA252040	20810310563	Trần Quang	Đạt	27/11/2002			
41	TA252041	18810820111	Trần Quốc	Đạt	20/02/2000			
42	TA252042	20810110148	Hoàng Thị	Đoan	03/06/2002			
43	TA252043	18810650013	Đinh Chí	Đức	01/11/2000			
44	TA252044	20810310282	Ngô Anh	Đức	18/07/2002			
45	TA252045	20810430157	Phạm Minh	Đức	15/05/2002			
46	TA252046	18810620102	Vũ Hoàng	Đức	02/01/2000			
47	TA252047	20810620023	Hà Minh	Giang	03/02/2002			
48	TA252048	20810620097	Nguyễn Trường	Giang	27/11/2002			
49	TA252049	21810620438	Phạm Hoàng	Giang	08/06/2003			
50	TA252050	20810420003	Lò Tiến	Hà	23/08/2002			
51	TA252051	21810810343	Vũ Thu	Hà	02/08/2003			
52	TA252052	20810620011	Lương Phạm	Hải	13/11/2002			
53	TA252053	20819120031	Nguyễn Đức	Hải	02/08/2002			
54	TA252054	19810310147	Phan Doãn	Hào	09/04/2001			
55	TA252055	20810430204	Bùi Quốc	Hiên	07/04/2002			
56	TA252056	18810310340	Phùng Văn	Hiệp	09/07/2000			
57	TA252057	18810310423	Đinh Mạnh	Hiếu	12/02/2000			
58	TA252058	1781330018	Nguyễn Lê Minh	Hiếu	01/07/1999			
59	TA252059	20810230024	Nguyễn Trung	Hiếu	28/04/2002			
60	TA252060	1381410216	Vũ Trung	Hiếu	15/08/1995			
61	TA252061	18810820060	Phùng Thị Thu	Hoài	12/01/2000			
62	TA252062	22810180041	Trần Văn	Hoàn	09/10/2004			
63	TA252063	18810430018	Nguyễn Văn	Hoàng	03/09/2000			
64	TA252064	20810160559	Vũ Việt	Hoàng	06/08/2002			
65	TA252065	20810230130	Đàm Đức	Hùng	23/08/2002			
66	TA252066	21810620076	Hoàng Phi	Hùng	30/07/2003			
67	TA252067	20810170398	Nguyễn Huy	Hùng	01/11/2002			
68	TA252068	19810660082	Nguyễn Xuân	Hùng	24/09/2001			
69	TA252069	21810620075	Vũ Trọng	Hùng	26/11/2003			
70	TA252070	18810510130	Nguyễn Quang	Huy	13/10/1999			
71	TA252071	20810230085	Phú Tiến	Huy	03/11/2002			
72	TA252072	20810610260	Trần Quang	Huy	08/04/2002			
73	TA252073	21810810251	Nguyễn Khánh	Huyền	09/09/2003			
74	TA252074	21810810046	Mai Thị Thu	Hương	19/05/2003			
75	TA252075	20810230010	Nguyễn Trung	Kiên	27/08/2001			
76	TA252076	19810710283	Nguyễn Trung	Khải	25/09/2001			
77	TA252077	21810620454	Phạm Hữu	Khang	07/10/2002			
78	TA252078	18810310198	Đỗ Diệp	Khanh	20/01/2000			
79	TA252079	19819110010	Nguyễn Duy	Khánh	18/05/2001			
80	TA252080	20810340229	Phạm Đăng	Khánh	20/02/2002			
81	TA252081	20810510104	Nguyễn Văn	Khoa	17/10/2002			
82	TA252082	20810620068	Hoàng Văn	Khuong	08/09/2002			
83	TA252083	20819110099	Nguyễn Hữu	Khuong	23/03/2002			
84	TA252084	21810510012	Đinh Văn	Linh	08/04/2003			
85	TA252085	20810710262	Lê Quang	Linh	02/10/2002			

86	TA252086	18810810049	Nguyễn Diệu	Linh	23/04/2000			
87	TA252087	21810820115	Phạm Phương	Linh	18/08/2003			
88	TA252088	22810850011	Trần Hà	Linh	23/01/2004			
89	TA252089	21810710142	Đỗ Hoàng	Long	02/12/2003			
90	TA252090	21810620441	Hoàng Minh	Long	19/12/2003			
91	TA252091	19810310054	Nguyễn Duy	Long	09/05/2001			
92	TA252092	20810620073	Nguyễn Tiến	Long	08/03/2002			
93	TA252093	20810110127	Phạm Đức	Lương	26/04/2002			
94	TA252094	21810510409	Đỗ Hải	Lý	27/09/2003			
95	TA252095	21810110112	Nguyễn Xuân	Mai	02/12/2003			
96	TA252096	20810620092	Hoàng Văn	Mạnh	11/08/2002			
97	TA252097	20810620060	Nguyễn Văn	Mạnh	10/01/2002			
98	TA252098	19810110262	Phạm Đức	Mạnh	22/10/2001			
99	TA252099	20810170412	Tô Đức	Mạnh	23/09/2002			
100	TA252100	19810720282	Nguyễn Đình Trường	Minh	10/02/2001			
101	TA252101	22810430097	Trần Bình	Minh	02/02/2004			
102	TA252102	20810340178	Trần Quang	Minh	01/07/2002			
103	TA252103	20810820050	Đỗ Hà	My	20/03/2002			
104	TA252104	22810810161	Đinh Thị	Na	23/12/2004			
105	TA252105	18810420241	Đinh Hoài	Nam	26/11/2000			
106	TA252106	1781610065	Nguyễn Văn	Nam	30/01/1999			
107	TA252107	21810510022	Nguyễn Hải	Nam	10/04/2003			
108	TA252108	19810710152	Nguyễn Hoàng	Nam	14/05/2001			
109	TA252109	21810610008	Trần Hải	Nam	09/06/2003			
110	TA252110	20810430238	Nguyễn Tài	Năng	16/03/2002			
111	TA252111	20810820070	Đỗ Thanh	Nga	10/01/2002			
112	TA252112	21810810218	Nguyễn Hoàng	Nga	27/10/2003			
113	TA252113	18810710139	Phan Thiên	Nga	04/12/2000			
114	TA252114	21810680490	Nguyễn Đức	Nghị	26/10/2003			
115	TA252115	19810230003	Nguyễn Bảo	Ngọc	26/06/2001			

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

Tổng số bài thi: Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi:

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 8/2/2025

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ
1	TA252116	21810710127	Trần Thị Minh	Nguyệt	09/06/2003		
2	TA252117	18810340052	Đoàn Trang	Nhung	25/01/2000		
3	TA252118	20810850079	Vũ Thành	Phát	03/02/2002		
4	TA252119	20810620110	Nguyễn Duy	Phong	10/08/2002		
5	TA252120	20819120036	Nguyễn Đức	Phong	07/07/2002		
6	TA252121	20819110120	Đình Công	Phú	19/03/1998		
7	TA252122	21810310081	Nguyễn Thanh	Phúc	27/12/2003		
8	TA252123	19810610080	Nguyễn Bá	Phương	22/09/2001		
9	TA252124	21810540421	Nguyễn Văn	Phương	27/11/2003		
10	TA252125	20810620031	Nguyễn Minh	Quang	06/06/2002		
11	TA252126	18810620112	Nguyễn Vinh	Quang	26/05/2000		
12	TA252127	21810710222	Vũ Minh	Quang	08/04/2003		
13	TA252128	21810110021	Nguyễn Hữu	Quân	28/10/2003		
14	TA252129	20810000234	Nguyễn Minh	Quân	03/11/2002		
15	TA252130	20810000318	Nguyễn Văn	Quý	08/10/2001		
16	TA252131	20810620040	Bùi Văn	Quyết	20/06/2002		
17	TA252132	18810310462	Tran Van	Sang	19/07/2000		
18	TA252133	20810630074	Lê Văn	Tài	10/09/2002		
19	TA252134	21810620450	Trần Đức	Tâm	08/10/2003		
20	TA252135	1781410034	Nguyễn Minh	Tiến	26/07/1999		
21	TA252136	20810620047	Nguyễn Trọng	Tiến	17/06/2002		
22	TA252137	20810510082	Trần Quang	Tin	19/06/2002		
23	TA252138	20810620128	Lê Văn	Toán	10/04/2002		
24	TA252139	20810820119	Đỗ Vũ	Tú	09/08/2002		
25	TA252140	18810420324	Lê Phi	Tú	22/05/2000		
26	TA252141	18810310279	Phạm Tuấn	Tú	26/10/2000		
27	TA252142	21810170359	Lê Anh	Tuấn	21/09/2003		
28	TA252143	21810000024	Phạm Minh	Tuấn	19/06/2003		
29	TA252144	18810320504	Trần Anh	Tuấn	11/12/2000		
30	TA252145	20810160496	Trịnh Quốc	Tuấn	18/09/2002		
31	TA252146	21810620451	Nguyễn Thúc	Tùng	25/02/2003		
32	TA252147	20810510080	Trần Duy	Tùng	15/03/2002		
33	TA252148	21810510004	Phạm Thanh	Tuyền	22/05/2003		
34	TA252149	20810410004	Khổng Tiến	Thành	21/05/2002		
35	TA252150	18810000020	Tạ Đình	Thành	20/03/2000		
36	TA252151	20810620066	Nghiêm Đức	Thắng	27/11/2002		
37	TA252152	20810420111	Phạm Quang	Thắng	30/08/2002		

38	TA252153	20810310012	Nguyễn Đức	Thiện	13/11/2002		
39	TA252154	20810110244	Lê Duy	Thịnh	19/05/2002		
40	TA252155	20810170406	Nguyễn Quang	Thịnh	20/01/2002		
41	TA252156	18810620053	Phạm Văn	Thịnh	28/03/2000		
42	TA252157	18810310305	Trần Quang	Thọ	06/01/2000		
43	TA252158	18810310548	Phạm Đức	Thông	02/11/2000		
44	TA252159	20810230118	Đào Hoài	Thu	13/09/2002		
45	TA252160	21810620016	Trịnh Hà	Thu	06/12/2003		
46	TA252161	18810310100	Bế Thủy	Trang	07/04/2000		
47	TA252162	22810860037	Phùng Thị	Trang	22/01/2004		
48	TA252163	20810170337	Ngô Ngọc	Triều	23/03/2002		
49	TA252164	20810510094	Nguyễn Phi	Trọng	19/06/2002		
50	TA252165	19810810012	Nguyễn Đức	Trung	04/01/2000		
51	TA252166	19810310690	Nguyễn Ngọc	Trung	22/06/2001		
52	TA252167	20810620129	Nguyễn Đức	Văn	20/02/2002		
53	TA252168	20810630021	Nguyễn Thành	Văn	16/10/2002		
54	TA252169	20810620094	Đoàn Văn	Vân	22/01/2002		
55	TA252170	21810810068	Võ Hà	Vi	04/08/2003		
56	TA252171	18810310545	Trương Đức	Việt	28/09/2000		
57	TA252172	20810620041	Cao Tuấn	Vượng	26/04/2002		
58	TA252173	21810710118	Hồ Thành	An	24/04/2003		
59	TA252174	21810810128	Nguyễn Thuý	An	28/05/2003		
60	TA252175	21810110531	Đào Đức	Anh	07/04/2003		
61	TA252176	21810110099	Hoàng Bảo	Anh	09/08/2003		
62	TA252177	20810000003	Lê Tâm	Anh	09/03/2002		
63	TA252178	20810310071	Nguyễn Duy	Anh	26/12/1998		
64	TA252179	20810620019	Nguyễn Hữu	Anh	13/11/2002		
65	TA252180	20810410037	Nguyễn Thạc Việt	Anh	04/07/2002		
66	TA252181	22810410272	Nguyễn Trí Đức	Anh	15/04/2004		
67	TA252182	22810440115	Thạch Tuấn	Anh	25/11/2004		
68	TA252183	20810230106	Trần Thế	Anh	29/06/2002		
69	TA252184	22810230131	Vũ Thị Kim	Anh	26/10/2004		
70	TA252185	21810810025	Lưu Ngọc	Ánh	30/09/2003		
71	TA252186	22810540211	Bùi Gia	Bảo	14/09/2004		
72	TA252187	20810160443	Đỗ Vũ Nhất	Bình	16/12/2002		
73	TA252188	22819120116	Phạm Nguyễn Thanh	Bình	14/03/2004		
74	TA252189	20810310409	Bùi Văn	Cao	29/01/2002		
75	TA252190	21810620396	Lương Mạnh	Cường	26/02/2003		
76	TA252191	20810710239	Trần Việt	Cường	23/10/2000		
77	TA252192	20810230037	Phạm Hoàng Đan	Chi	04/02/2002		
78	TA252193	20810310269	Nguyễn Hữu	Chiến	17/11/2002		
79	TA252194	21810110109	Lò Minh	Diệp	15/10/2003		
80	TA252195	20810230065	Phùng Thị Thủy	Dung	07/07/2002		
81	TA252196	20810110247	Lê Đình	Dũng	14/01/2002		
82	TA252197	21810230018	Nguyễn Việt	Dũng	28/06/2003		
83	TA252198	20810340171	Đoàn Đức	Duy	17/01/2002		
84	TA252199	21810710124	Nguyễn Khánh	Duy	15/05/2003		

85	TA252200	21810310165	Trương Quang	Duy	02/07/2003		
86	TA252201	21810610010	Đặng Đức	Dương	13/12/2003		
87	TA252202	21810710258	Trần Bá	Dương	08/01/2003		
88	TA252203	20810110133	Hoàng Minh	Đạt	29/11/2002		
89	TA252204	20810160502	Nguyễn Tiến	Đạt	07/11/2002		
90	TA252205	20810340154	Nguyễn Trọng	Đạt	25/05/2002		
91	TA252206	20810000253	Phan Tuấn	Đạt	10/09/2002		
92	TA252207	19810110109	Vi Tiến	Đạt	19/05/2001		
93	TA252208	20810620132	Lại Quý	Đôn	12/09/2002		
94	TA252209	19810430330	Hà Duy	Đức	07/02/2001		
95	TA252210	21810310015	Nguyễn Minh	Đức	18/07/2003		
96	TA252211	20810230131	Nguyễn Thế	Đức	04/06/2002		
97	TA252212	21810180526	Dương Ngô	Được	18/12/2003		
98	TA252213	20810410059	Tô Thế	Được	20/09/2001		
99	TA252214	21810810023	Nguyễn Xuân Linh	Giang	03/12/2003		
100	TA252215	21810810283	Ngô Việt	Hà	26/04/2003		
101	TA252216	20810340233	Nghiêm Xuân	Hải	07/08/2001		
102	TA252217	20810000286	Phạm Văn Sơn	Hải	02/06/2002		
103	TA252218	19810310471	Nguyễn Thế	Hảo	28/11/2001		
104	TA252219	21810430535	An Nguyễn	Hiệp	24/02/2003		
105	TA252220	20819110084	Hoàng Trung	Hiếu	17/09/2002		
106	TA252221	20810430198	Nguyễn Minh	Hiếu	10/02/2002		
107	TA252222	20810310552	Trần Minh	Hiếu	30/03/2002		
108	TA252223	19810310373	Vũ Minh	Hiếu	07/04/2001		
109	TA252224	21810710103	Đoàn Việt	Hòa	04/01/2003		
110	TA252225	20810620117	Nguyễn Hữu	Hoàn	20/08/2002		
111	TA252226	22810430355	Lê	Hoàng	14/12/2004		
112	TA252227	19810540155	Nguyễn Nhật	Hoàng	18/07/2001		
113	TA252228	20810310047	Phùng Việt	Hoàng	15/03/2002		
114	TA252229	20810000373	Nguyễn Đức	Huân	06/09/2002		
115	TA252230	21810820173	Nguyễn Ngọc	Hùng	24/01/2003		

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

Tổng số bài thi: Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

Mẫu số 01
ỆT NAM

[illegible]

[illegible]

[illegible]

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi:

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 8/2/2025

	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Điểm	Điểm chữ
1	TA252231	20819110072	Chu Bá	Huy	15/06/2002		
2	TA252232	21810110026	Lưu Xuân	Huy	13/09/2002		
3	TA252233	21810430579	Nguyễn Văn	Huy	04/11/2003		
4	TA252234	20810430358	Phạm Quốc	Huy	13/01/2002		
5	TA252235	21810860372	Trần Quốc	Huy	30/09/2003		
6	TA252236	20810430244	Cao Nguyễn	Hưng	24/03/2002		
7	TA252237	22819120040	Nguyễn Thế	Hưng	27/02/2004		
8	TA252238	19810000093	Đặng Thị	Hường	23/08/2001		
9	TA252239	20810110184	Đỗ Trung	Kiên	19/02/2002		
10	TA252240	20810230120	Nguyễn Trung	Kiên	20/06/2002		
11	TA252241	21810710003	Trịnh Ngọc	Kiên	03/06/2003		
12	TA252242	20810340179	Bùi Văn	Khải	13/10/2002		
13	TA252243	21810810011	Lê Vĩnh	Khang	24/03/2003		
14	TA252244	21810850414	Ngô Duy	Khánh	20/12/2003		
15	TA252245	21810510087	Phạm Duy	Khánh	05/09/2003		
16	TA252246	19810510208	Vũ Minh	Khôi	27/09/1999		
17	TA252247	20810230082	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	13/12/2002		
18	TA252248	20810230136	Nguyễn Thị Hồng	Liên	04/07/2002		
19	TA252249	21810820330	Đỗ Hà	Linh	30/05/2003		
20	TA252250	22810640093	Lê Na Thuỳ	Linh	29/03/2004		
21	TA252251	20810310349	Ngô Thị Thuỳ	Linh	15/03/2002		
22	TA252252	21810830153	Nguyễn Phương	Linh	10/01/2003		
23	TA252253	19810830038	Phạm Thị Phương	Linh	19/06/2001		
24	TA252254	20810430347	Dương Văn	Long	12/08/2002		
25	TA252255	20819110088	Đinh Ngọc	Long	28/10/2002		
26	TA252256	21810610013	Nguyễn Thành	Long	13/09/2003		
27	TA252257	20810410074	Nguyễn Văn	Lợi	03/01/2002		
28	TA252258	21810810333	Đặng Thanh	Mai	21/06/2003		
29	TA252259	21810710051	Đỗ Đức	Mạnh	30/09/2003		
30	TA252260	20819110054	Trần Ngọc	Mạnh	21/02/2002		
31	TA252261	19810170103	Doãn Luyện	Minh	09/06/2001		
32	TA252262	21810820132	Hoàng	Minh	19/09/2003		
33	TA252263	22810810019	Lê Văn	Minh	14/03/2004		
34	TA252264	20810410031	Nguyễn Văn	Minh	20/05/2002		
35	TA252265	20810310449	Vũ Đức	Minh	18/01/2002		
36	TA252266	21810820175	Nguyễn Thị	Mỹ	19/10/2003		
37	TA252267	21810820317	Cần Bùi Phương	Nam	19/05/2003		

38	TA252268	20810110159	Lê Phương	Nam	03/05/2002		
39	TA252269	21810710219	Nguyễn Thành	Nam	05/10/2003		
40	TA252270	20819110136	Trần Đình	Nam	19/01/2002		
41	TA252271	19810000298	Vũ Quang	Nam	12/05/2001		
42	TA252272	21810850378	Lâm Thị	Nương	26/02/2003		
43	TA252273	21819110036	Ninh Thị	Nga	19/08/2003		
44	TA252274	21810810111	Trần Phương	Nga	06/09/2003		
45	TA252275	21810820222	Nguyễn Hà	Ngân	17/10/2003		
46	TA252276	20810430133	Lê Minh	Nghĩa	21/11/2002		
47	TA252277	21810820309	Nguyễn Hồng	Ngọc	12/07/2003		
48	TA252278	21810310555	Phạm Đình	Nguyên	11/02/2003		
49	TA252279	20810340203	Trần Trọng	Nhất	27/11/2002		
50	TA252280	21810820190	Giang Thị Hồng	Nhung	09/05/2003		
51	TA252281	21810810156	Vũ Hồng	Nhung	07/02/2002		
52	TA252282	20810620054	Lê Hồng	Phi	19/10/2002		
53	TA252283	20810310505	Vũ Hải	Phong	28/07/2002		
54	TA252284	20810110272	Nguyễn Hồng	Phúc	13/10/2002		
55	TA252285	20810230090	Vũ Đình	Phúc	17/11/2002		
56	TA252286	20810420109	Đỗ Minh	Phuong	22/08/2002		
57	TA252287	21810810059	Nguyễn Ngọc	Phuong	04/05/2003		
58	TA252288	21810810342	Phạm Thị Minh	Phuong	13/10/2003		
59	TA252289	21810110204	Nguyễn Văn	Quang	17/11/2003		
60	TA252290	21810860454	Phạm Minh	Quang	25/11/2003		
61	TA252291	20810410041	Đỗ Vương Anh	Quân	18/08/2002		
62	TA252292	19810340488	Nguyễn Đồng	Quân	15/06/2001		
63	TA252293	20810000387	Trần Thanh	Quý	26/08/2002		
64	TA252294	20810310384	Đỗ Kiên	Quyết	11/09/2002		
65	TA252295	21810840084	Vũ Diệu	Quỳnh	26/11/2003		
66	TA252296	19810310496	Trần Sỹ	Sáng	28/06/2001		
67	TA252297	19810230034	Nguyễn Vũ Trường	Son	25/01/2001		
68	TA252298	20810000254	Phạm Quang	Sự	01/06/2002		
69	TA252299	20810620029	Lê Văn	Tài	06/12/2002		
70	TA252300	22810430089	Nguyễn Công	Tân	27/02/2004		
71	TA252301	20810230045	Nguyễn Duy	Tiến	19/07/2002		
72	TA252302	22810440057	Nguyễn Minh	Tiến	11/02/2004		
73	TA252303	22810530223	Nguyễn Văn	Tình	12/05/2004		
74	TA252304	20810430265	Hoàng Huy	Tới	18/03/2002		
75	TA252305	20810000450	Nguyễn Ngọc	Tú	21/08/2002		
76	TA252306	20810420094	Phạm Văn	Tú	15/04/2002		
77	TA252307	19810430252	Hoàng Văn	Tuấn	06/08/2001		
78	TA252308	22810310003	Nguyễn Anh	Tuấn	09/09/2004		
79	TA252309	20810310268	Phạm Minh	Tuấn	15/04/2002		
80	TA252310	20810620076	Trần Mạnh	Tuấn	18/08/2002		
81	TA252311	20810000182	Nguyễn Năng	Tùng	09/04/2002		
82	TA252312	20810340189	Phạm Đình	Tùng	12/11/2002		
83	TA252313	21810430446	Trần Mạnh	Tùng	31/08/2003		
84	TA252314	20810110174	Đoàn Quốc	Thái	20/10/2002		
85	TA252315	22810860086	Bùi Thị	Thảo	20/01/2004		

86	TA252316	19810310343	Khương Tiến	Thảo	19/08/2001		
87	TA252317	21810820219	Nguyễn Phương	Thảo	24/11/2003		
88	TA252318	21810710301	Trịnh Phương	Thảo	29/05/2003		
89	TA252319	21810620006	Bùi Đức	Thắng	16/10/2003		
90	TA252320	22810230045	Lê Văn	Thắng	01/03/2004		
91	TA252321	21810680462	Nguyễn Minh	Thắng	12/09/2003		
92	TA252322	20810310066	Võ Văn	Thắng	19/11/2002		
93	TA252323	21810230023	Đặng Văn	Thiện	04/04/2003		
94	TA252324	22819120129	Cao Phúc	Thịnh	06/01/2004		
95	TA252325	20810630078	Nguyễn Tiến	Thịnh	07/05/2002		
96	TA252326	22810710094	Trần Bảo	Thoa	30/09/2004		
97	TA252327	20810000256	Nguyễn Hữu	Thức	06/03/2002		
98	TA252328	21810810142	Đỗ Huyền	Trang	01/11/2003		
99	TA252329	20819110059	Nguyễn Thị	Trang	13/09/2002		
100	TA252330	21810810076	Nguyễn Thu	Trang	22/10/2003		
101	TA252331	21810810195	Trần Thị Thu	Trang	19/12/2003		
102	TA252332	20810230149	Đoàn Quang	Trung	19/10/2002		
103	TA252333	21810810105	Nguyễn Duy	Trung	13/12/1998		
104	TA252334	19810430070	Nguyễn Văn	Trung	01/05/2001		
105	TA252335	21810310046	Ngô Quang	Trường	06/01/2003		
106	TA252336	20810620008	Trần Văn	Trường	21/11/2002		
107	TA252337	19810410284	Trần Văn	Ước	18/02/2001		
108	TA252338	20810230004	Đinh Khánh	Vân	14/09/2002		
109	TA252339	20810410075	Nguyễn Văn	Vinh	22/03/2002		
110	TA252340	22810410276	Mai Anh	Vũ	14/09/2004		
111	TA252341	19810420319	Nguyễn Danh	Vương	19/08/2024		
112	TA252342	20810230038	Hoàng Hải	Yến	19/11/2002		

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

Tổng số bài thi: Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

Mẫu số 01
ỆT NAM

[illegible]

[illegible]

[illegible]